



Nguyễn Trãi

Hồ Đức Linh

LTS – Trong đêm văn nghệ Tết Nhâm Thìn 2012 của cộng đoàn, sẽ có trình diễn hoạt cảnh về Nguyễn Trãi. Tôi xin tóm lược về cuộc đời và sự nghiệp của khai quốc công thần Nguyễn Trãi, tham khảo từ mạng của trường đại học chiến tranh chính trị thctct.com, để quý khán giả tiện theo dõi.

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), hiệu là **Ức Trai**, sống vào một giai đoạn lịch sử sôi động, từ cuối đời nhà Trần, trải qua đời nhà Hồ thời đấu tranh chống ách thống trị nhà Minh cho tới đầu đời nhà Lê. Thân phụ của Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long tức Nguyễn Phi Khanh, tên hiệu là Nhị Khê, vốn gốc làng Chi Ngại, huyện Phượng Nhãn (nay thuộc Chí Linh, Hải Dương), nhưng đã di cư sang làng Ngọc Ổi (sau đổi tên thành Nhị Khê) huyện Thượng Phúc (nay là huyện Thường Tín, Hà Nội).

Lúc còn là thư sinh, Nguyễn Ứng Long vì nổi tiếng hay chữ cho nên được Trần Nguyên Đán, tể tướng và là tông thất nhà Trần gả con gái là Trần Thị Thái. Năm 1374, Nguyễn Ứng Long đi thi, đậu Bảng Nhãn. Nhưng vì là con nhà thứ dân mà dám lấy con gái nhà hoàng tộc cho nên không được vua Trần Nghệ Tông cho làm quan và đành trở về quê dạy học.

Nguyễn Trãi lúc nhỏ ở với ông ngoại là Trần Nguyên Đán. Năm 1385, Trần Nguyên Đán về trí sĩ ở Côn Sơn đem theo cả Nguyễn Trãi về đây. Côn Sơn lại chính là nơi quê tổ của họ

Nguyễn vì cả dãy núi này thuộc vào địa phận xã Chi Ngại, huyện Phượng Nhãn. Từ năm 1390, sau khi ông ngoại mất, Nguyễn Trãi về Nhị Khê ở với cha.

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần. Năm đó cũng là năm mở khoa thi đầu tiên của nhà Hồ. Nguyễn Trãi đi thi và đậu thái học sinh. Năm 1401, Nguyễn Ứng Long đổi tên là Nguyễn Phi Khanh và được nhà Hồ vời ra làm quan, lĩnh chức Quốc tử giám tư nghiệp. Còn Nguyễn Trãi thì sau khi thi đỗ được nhà Hồ cử giữ chức Ngự sử đài chính chương. Như vậy là hai cha con Nguyễn Trãi thuộc số những người ra làm quan với nhà Hồ ngay từ đầu.

Năm 1407, nhà Minh sang đánh nước Đại Ngu. Cha con Hồ Quý Ly bị bắt đưa về Kim Lăng. Một số triều thần trong đó có Nguyễn Phi Khanh cũng bị bắt đi cùng với Hồ Quý Ly. Nguyễn Trãi muốn trọn đạo hiếu bèn đi theo cha, nhưng Nguyễn Phi Khanh khuyên con nên trở về “*Tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha thì mới là đạo hiếu.*”

Trên đường trở về Nguyễn Trãi bị người Minh bắt và đem giam lỏng ở thành Đông Quan (Hà Nội) và mặc dù bị đe dọa, mua chuộc, ông cũng không chịu ra làm quan với nhà Minh. Năm 1417, ông trốn khỏi Đông Quan, rồi sau đó tìm đường vào giúp Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi tập *Bình Ngô sách*.

Phương châm cơ bản trong *Bình Ngô sách* là “*không nói đánh thành mà giỏi bàn về cách đánh lòng*”. Tư tưởng chiến lược này chính là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của nghĩa quân. Trong thời gian khởi nghĩa, Nguyễn Trãi đã giúp Lê Lợi trù hoạch quân mưu. Nguyễn Trãi đã nhân danh Lê Lợi viết những thư từ giao thiệp với tướng Minh. Những bức thư đó, về sau được tập hợp dưới cái tên *Quân trung từ mệnh tập*, có tính chiến đấu mạnh mẽ và có tác dụng lớn trong việc đánh vào tinh thần địch quân.

Từ xa, Nguyễn Trãi đã nhận thấy ở Lê Lợi một người anh hùng lỗi lạc có thể đánh đuổi được giặc Minh, nên Nguyễn Trãi đã bỏ qua nhiều phong trào khởi nghĩa ở các địa phương gần, để lặn lội vào miền núi rừng Thanh Hoa, tìm gặp

Lê Lợi và gia nhập hàng ngũ nghĩa quân Lam Sơn. Đó là những ngày ở Lỗi Giang, nhưng tên tuổi, sự nghiệp của ông ghi lại trong lịch sử, chỉ là từ sau khi nghĩa quân Lam Sơn rút về núi Chí Linh lần thứ ba, tức là từ năm 1423.

Từ sau cuộc gặp gỡ ở Lỗi Giang, thì Lê Lợi “*Phàm những việc quân, việc nước quan trọng đều trao cho ông cả*”. Nguyễn Trãi đã vận dụng *Bình Ngô sách* của ông để trừ tính giải quyết mọi việc quân, việc nước quan trọng. Ông đã thành công trong việc mở rộng phong trào Lam Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương, bó hẹp trong vùng rừng núi phủ Thanh Hóa thành chiến tranh cả nước đánh giặc và đưa phong trào, từ sau khi về núi Chí Linh lần thứ ba, sang một giai đoạn phát triển mãnh liệt. Đặc biệt trong giai đoạn từ 1425, khi quân Lam Sơn trên đà thắng lợi, vây hãm nhiều thành trì của quân Minh, Nguyễn Trãi thường viết thư gửi cho tướng giặc trong thành để dụ hàng hoặc làm nản ý chí chiến đấu của tướng giặc.

Năm 1427, ông được liệt vào hàng Đại phu, coi sóc các việc chính trị và quản công việc ở Viện Khu mật. Quân Lam Sơn đánh tan viện binh của Vương Thông và Vương Thông phải rút vào cố thủ trong thành Đông Quan. Vua Minh sai Liễu Thăng và Mộc Thạnh chia làm 2 đường, cầm hơn 10 vạn quân sang cứu viện. Lúc đó quân Lam Sơn đứng trước hai chọn lựa vì sắp phải đối phó với địch bên ngoài vào và địch từ trong thành ra. Lực lượng của Vương Thông hợp với quân Minh sang từ trước đã có khoảng 10 vạn người, quân Lam Sơn vây hãm có chút lợi lông đã bị địch ra đánh úp, phải trả giá cao bằng việc mất 3 tướng giỏi: Lê Triện, Đinh Lễ bị tử trận, Đỗ Bí và Nguyễn Xí bị bắt. Chỉ có Nguyễn Xí sau đó nhờ mưu trí và nhanh nhẹn đã trốn thoát về.

Số đông các tướng nóng lòng muốn hạ gập thành Đông Quan để hết lực lượng làm nội ứng cho Liễu Thăng và Mộc Thạnh. Riêng Nguyễn Trãi không đồng tình với quan điểm đó. Ông kiến nghị với Lê Lợi ý kiến của mình và được chấp thuận. Và Lê Lợi đã theo kế của ông nói với các tướng rằng:

“Đánh Đông Quan là hạ sách. Nếu ta đánh thành kiên cố đó, phải mất mấy tháng hoặc hàng năm, chưa chắc đã hạ nổi, binh sĩ ta phải mệt mỏi chán nản. Đang khi đó, viện binh của địch kéo đến, thế là ta bị địch đánh cả đằng trước, đằng sau, đó là rất nguy. Chi bằng ta hãy nuôi sức khoẻ, chứa dững khí chờ đánh viện binh. Khi viện binh đã bị phá, tất nhiên quân trong thành phải hàng, thế là ta chỉ khó nhọc một phen mà thu lợi gấp hai.”

Diễn biến chiến sự sau đó quả như Nguyễn Trãi tiên đoán. Lê Lợi điều các tướng giỏi lên đánh chặn hai đạo viện binh, giết được Liễu Thăng, Mộc Thạnh bỏ chạy về nước. Vương Thông trong thành tuyệt vọng không còn cứu binh phải mở cửa thành ra hàng, cùng Lê Lợi thực hiện “hội thề Đông Quan”, xin rút quân về nước và cam kết không sang xâm lăng nữa.

Theo lệnh của Lê Lợi, Nguyễn Trãi thảo bài *Bình Ngô đại cáo* để bá cáo cho thiên hạ biết về việc đánh giặc Minh, được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của Việt Nam (sau bài thơ *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt).

自趙丁李陳之肇造我國，
與漢唐宋元而各帝一方。
雖強弱時有不同
而豪傑世未常乏。
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây
nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên
mỗi bên hùng cứ một phương;
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có.

Bình Ngô đại cáo

Lê Lợi lên ngôi hoàng đế là Lê Thái Tổ, Nguyễn Trãi được phong là Triều đại phu, Nhập nội hành khiển, Lại bộ thượng thư, tước Quan phục hầu và cho theo họ Lê của vua. Trong công cuộc xây dựng đất nước vừa mới được tự trị sau chiến tranh, Nguyễn Trãi đã có nhiều đóng góp lớn, tuy chức vụ của ông chưa phải là chức vụ chủ chốt nhất trong triều để có thể làm cho ông thi thố hết tài năng. Ông đã khuyên Lê Lợi kêu gọi những người “hiền tài” ra giúp nước và thay nhà vua viết nhiều chiếu chỉ trong triều đình.

Sau thắng lợi được một năm, đầu năm 1429, Lê Lợi nghi ngờ Trần Nguyên Hãn, một tướng giỏi vốn là dòng dõi nhà Trần định mưu phản, nên sai người đi bắt hỏi tội. Trần Nguyên Hãn nhảy xuống sông tự vẫn. Vì Nguyên Hãn là anh em họ của Nguyễn Trãi nên ông cũng bị bắt giam vì nghi ngờ có liên quan tới tội mưu phản. Sau đó vì không có chứng cứ buộc tội, vua Lê lại thả ông ra. Tuy nhiên cũng từ đó ông không còn được trọng dụng như trước nữa.



Thực chất, cuộc thanh trừng công thần của có động cơ từ việc muốn thiên hạ hết mong nhớ nhà Trần; đồng thời cũng là cuộc tranh chấp quyền lực thời bình giữa các tướng có xuất thân họ hàng hoặc cùng quê với vua Lê - do Lê Sát đứng đầu - và các tướng xuất thân vùng khác, tiêu biểu là Trần Nguyên Hãn và Phạm Văn Xảo. Hơn nữa đó lại còn là cuộc tranh chấp ngôi thái tử giữa con cả của vua là Lê Tư Tề (người từng tham gia khởi nghĩa Lam Sơn và được Trần Nguyên Hãn ủng hộ) với con thứ Lê Nguyên Long (được Lê Sát ủng hộ).

Bị oan khuất, sau khi ra khỏi ngục, ông làm bài *Oan thân* bày tỏ nỗi bi phẫn, trong đó có câu:

*Hư danh thực họa thù kham tiểu,
Chúng báng cô trung tuyệt khả liên.*

dịch:

*Danh hư thực họa nên cười quá,
Bao kẻ dèm pha xót người trung*

Năm 1433, Lê Thái Tổ mất, thái tử Nguyên Long lên nối ngôi, tức là Lê Thái Tông. Những năm đầu, Tư đồ Lê Sát làm phụ chính điều hành triều chính. Nguyễn Trãi tham gia giúp vua mới. Nhân bàn về soạn lễ nhạc, Nguyễn Trãi khuyên nhà vua:

“Nguyện xin bệ hạ yêu thương và nuôi dưỡng dân chúng để nơi thôn xóm vắng không có tiếng oán hận sầu than”.

Năm 1435, ông soạn sách *Dur địa chí* để vua xem nhằm nâng cao sự hiểu biết, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của nhà vua đối với non sông đất nước.

Bị các quyền thần đứng đầu là Lê Sát chèn ép, Nguyễn Trãi cáo quan về ở ẩn tại Côn Sơn, Chí Linh, thuộc tỉnh Hải Dương ngày nay.

Tuy nhiên, trái với dự tính của Lê Sát, Thái Tông còn ít tuổi nhưng không dễ trở thành vua bù nhìn để Sát khống chế mãi. Năm 1437, nhà vua anh minh nhanh chóng chấn chỉnh triều đình, cách chức và giết các quyền thần Lê Sát, Lê Ngân; các lương thần được trọng dụng trở lại, trong đó có Nguyễn Trãi. Lúc đó ông đã gần 60 tuổi, lại đảm nhiệm chức vụ cũ, kiêm thêm chức *Hàn lâm viện Thừa chỉ* và trông coi việc quân dân hai đạo Đông, Bắc (cả nước chia làm 5 đạo). Thời gian phò vua Thái Tông, Nguyễn Trãi tiếp tục phát huy được tài năng của ông. Tuy nhiên khi triều chính khá yên ổn thì cung đình lại xảy ra tranh chấp.

Vua Thái Tông ham sắc, có nhiều vợ, chỉ trong 2 năm sinh liền 4 hoàng tử. Các bà vợ tranh chấp ngôi thái tử cho con mình nên trong triều xảy ra xung đột. Vua truất hoàng hậu Dương Thị Bí và ngôi thái tử của con bà là Lê Nghi Dân lên 2 tuổi, lập Nguyễn Thị Anh làm hoàng hậu và cho con của bà này là Lê Bang Cơ chưa đầy 1 tuổi làm thái tử. Cùng lúc đó một bà vợ khác của vua là Ngô Thị Ngọc Dao lại sắp sinh, hoàng hậu Nguyễn Thị Anh sợ đến lượt mẹ con mình bị phế nên tìm cách hại bà Ngọc Dao. Nguyễn Trãi cùng một người vợ thứ là Nguyễn Thị Lộ tìm cách cứu bà Ngọc Dao đem nuôi giấu, sau bà sinh được hoàng tử Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông sau này).

Tháng 7 năm 1442, vua Lê Thái Tông về qua nhà Nguyễn Trãi tại Côn Sơn (Chí Linh, Hải Dương ngày nay), vợ Nguyễn Trãi là bà Nguyễn Thị Lộ theo hầu vua. Trên đường về kinh Vua đột ngột qua đời tại vườn hoa Lê Chi Viên nay thuộc Gia Bình, Bắc Ninh. Nguyễn Trãi bị triều đình do hoàng hậu Nguyễn Thị Anh cầm đầu khép tội giết vua và bị giết cả 3 họ (tru di tam tộc) ngày 16 tháng 8 năm 1442. "Tru di tam tộc" là giết người trong họ của người bị tội, họ bên vợ và họ bên mẹ của người đó. Theo gia phả họ Nguyễn, ngoài những người họ Nguyễn cùng họ với ông, còn có những người họ Trần cùng họ với bà Trần Thị Thái mẹ ông, người trong họ bà Nhữ thị vợ thứ của Nguyễn Phi Khanh, những người trong họ của các bà vợ Nguyễn Trãi (kể cả vợ lẽ), tất cả đều bị xử tử.

Thái tử Bang Cơ mới 1 tuổi, con trai Nguyễn Thị Anh được lập làm vua, tức là Lê Nhân Tông.

Theo gia phả họ Nguyễn, Nguyễn Trãi có năm người vợ:

- Bà họ Trần: Sinh ra Nguyễn Khuê, Nguyễn Ứng, Nguyễn Phù.
- Bà họ Phùng: Sinh ra Thị Trà, Nguyễn Bàng, Nguyễn Tích.
- Bà Thị Lộ: Không có con.
- Bà Phạm Thị Mẫn: Sinh ra Nguyễn Anh Vũ (sau vụ án Lê Chi Viên)
- Bà họ Lê: Sinh ra con cháu ở chi Quê Lĩnh, Phương Quát - huyện Kim Môn, Hải Dương.

Sau vụ án Lê Chi Viên, dòng họ Nguyễn Trãi ở Chi Ngại, Nhị Khê gần như bị thảm sát hết, chỉ một số ít thoát nạn và tản mác về các tỉnh khác.

Hơn 10 năm sau, mẹ con vua Nhân Tông bị người con cả Thái Tông là Nghi Dân giết chết để giành lại ngôi vua. Nhưng rồi Nghi Dân nhanh chóng bị lật đổ. Người con thứ của Thái Tông là Khắc Xương từ chối ngôi báu nên người con út là Tư Thành được vợ chồng Nguyễn Trãi cứu thoát trước kia, nay được Nguyễn Xí rước lên ngôi, tức là Lê Thánh Tông.

Năm 1464, Lê Thánh Tông xuống chiếu giải oan cho Nguyễn Trãi. Con cháu ông được tìm lại và bổ dụng. Người con út của Nguyễn Trãi sinh ra sau khi ông qua đời là Nguyễn Anh Vũ được Lê Thánh Tông phong cho chức Đồng Tri Phủ huyện Tĩnh Gia (Thanh Hóa), cấp cho 100 mẫu ruộng gọi là "miễn hoàn điền" (ruộng không phải trả lại) con cháu đời đời được hưởng.

Minh oan cho Nguyễn Trãi, vua Thánh Tông ca ngợi ông: "Ức Trai tâm thượng quang Khuê tảo" (tấm lòng Ức Trai soi sáng văn chương). Năm 1467, vua Thánh Tông ra lệnh sưu tầm di cao thơ văn Nguyễn Trãi.

Dù vậy, các nhà nghiên cứu vẫn băn khoăn chưa rõ vì sao một vị vua được coi là anh minh và quyết đoán như Lê Thánh Tông, đã minh oan cho Nguyễn Trãi, một đại công thần sáng lập vương triều Lê, người đã cùng với vợ là Nguyễn Thị Lộ ra sức che chở cho mẹ con nhà vua lúc gian nan, mà chỉ truy tặng tước *bá*, thấp hơn cả tước *hầu* vốn được Lê Thái Tổ ban phong khi ông còn sống. Các công thần khác của nhà Hậu Lê thường được các vua đời sau truy tặng tước cao hơn, như *công* và sau nữa lên *ương*.



Đền thờ Nguyễn Trãi tại Côn Sơn

Ngoài công nghiệp giúp các vua nhà Lê trong việc giành lại độc lập và phát triển đất nước, Nguyễn Trãi đồng thời cũng là một nhà văn và nhà thơ kiệt tác với nhiều tác phẩm về nhiều phương diện còn được lưu truyền. Năm 1980 nhân kỷ niệm 600 năm ngày sinh của Nguyễn Trãi, UNESCO đã công nhận ông là danh nhân văn hóa thế giới.